

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĨNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày: 07/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Học và ông Nguyễn Văn Tông

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST ngày 05/01/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C - Sinh ngày: 07/5/1988; Nơi ĐKKHKT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn S - Sinh năm: 1957; Con bà: Phạm Thị T - Sinh năm: 1958; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 3279 ngày 10/10/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vương Quốc L - Sinh ngày: 27/3/1987; Nơi ĐKKHKT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Quốc T - sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1955; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh để quản lý, chữa bệnh, giáo dục và lao

động.

- Tại Bản án số 149/2017/HSST ngày 16/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:* Ông Lê Khắc H - Sinh năm: 1986

Là trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa - Là người bào chữa cho bị cáo Lê Văn C

** Người bị hại:*

- Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Phạm Sỹ H - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Mai Song H - Sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1957

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Mạch Thị T - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C, Vương Quốc L là hai đối tượng nghiện ma túy và có mối quan hệ với nhau từ trước. Để có tiền tiêu xài cá nhân, đêm ngày 28/8/2017, rạng sáng ngày 29/8/2017, Lê Văn C và Vương Quốc L đã thực hiện liên tục 04 lần trộm gà, cụ thể như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 28/8/2017, C và L rủ nhau đi trộm gà. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Motostar, màu đỏ, BKS: 36H4-9086 mà L mượn của bố đẻ là Vương Quốc T để chở C đi. Khi đi đến quán ăn của gia đình chị Nguyễn Thị N ở thôn T, xã Y, huyện T, thấy gia đình chị N có một chuồng gà, làm bằng lưới sắt B40 ở bãi đất trống bên cạnh, C bảo L dừng xe lại rồi đi bộ vào trong bắt được 04 con gà mái, loại gà ri, có tổng trọng lượng 08kg cho vào bì và xách ra ngoài đi về. Trên đường về, C nói với L trộm thêm ít nữa. L đồng ý và điều khiển xe máy đi vào một con đường bê tông, thuộc thôn 3, xã X, huyện T. Đi được khoảng 300m thì C bảo L dừng xe lại rồi một mình đi vào nhà anh Phạm Sỹ H ở thôn 3. C quan sát và đi ra chuồng gà sau nhà bắt trộm 06 con gà lai chọi, có tổng trọng lượng 10kg rồi xách số gà trên ra vị trí L đứng chờ và cho

vào bì cùng số gà trộm trước đó. Sau đó, C và L mang toàn bộ số gà trộm cắp được đến nhà chị Mạch Thị T ở Tiểu khu 5, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa bán được 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán gà trên C và L tiêu xài hết. Sau đó, cả hai đi đến một cái chòi trông coi đầm tôm ở thôn Thành, xã X, huyện T ngủ.

Đến khoảng 02h ngày 29/8/2017, C và L tiếp tục đi trộm cắp. L chờ C đi đến nhà ông Mai Song H ở thôn Tiền Phong, xã Y, huyện T. C bảo L đứng ở ngoài đợi, còn C trèo tường rào vào trong và đi đến chuồng gà phía trước nhà bắt trộm 04 con gà lai chọi, có tổng trọng lượng là 06kg và 03 con gà lai đông tảo, có tổng trọng lượng 4,5kg. C cho toàn bộ số gà trên vào bì rồi trèo ra ngoài. Sau đó C và L tiếp tục đi đến nhà bà Nguyễn Thị M ở thôn H, xã Q, huyện T. Đến nơi, L đứng ngoài đợi, còn C đi đến chuồng gà ở bãi đất trống, phía tây nhà. Quan sát thấy cửa chuồng gà không khóa, C mở cửa và bắt được 16 con gà loại gà lai Đông tảo, có tổng trọng lượng là 11kg mang ra ngoài cho vào bì cùng với số gà trộm được trước đó. Sau đó, C và L mang toàn bộ số gà trộm cắp được tiếp tục đến bán cho chị Mạch Thị T ở Tiểu khu N, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa với giá 1.395.000đ (Một triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán gà trên C và L đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 120/KLĐGTS ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia kết luận:

- 04 (Bốn) con gà lai chọi, khoảng 07 tháng tuổi, có tổng trọng lượng 6kg có giá trị là: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

- 03 (Ba) con gà Đông Tảo, khoảng 07 tháng tuổi, có tổng trọng lượng 4,5kg có giá trị là: 405.000đ (Bốn trăm linh năm nghìn đồng).

- 06 (Sáu) con gà lai chọi, khoảng 06 tháng tuổi, có tổng trọng lượng 10kg có giá trị là: 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

- 16 (Mười sáu) con gà Đông Tảo, khoảng 02 tháng tuổi, có tổng trọng lượng 11kg có giá trị là: 770.000đ (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

- 04 (Bốn) con gà ri, có tổng trọng lượng 8kg có giá trị là: 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị được định giá tài sản 33 con gà là: 3.475.000đ (Ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 02/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lê Văn C và Vương Quốc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Đối với Lê Văn C: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 BLHS;

- Đối với Vương Quốc L: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 1 Điều 51 và Điều 33 BLHS;

Điểm b khoản 1 điều 41 BLHS năm 1999 và điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 và khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

Đề nghị mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù đối với Lê Văn C và Từ 06 đến 09 tháng tù đối với Vương Quốc L.

Không xem xét phần bồi thường thiệt hại, truy thu của hai bị cáo số tiền 2.655.000đ để nộp ngân sách nhà nước. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa cả hai bị cáo đều khai nhận: Vào khoảng đêm ngày 28/9/2017 rạng sáng ngày 29/9/2017, Lê Văn C, Vương Quốc L đã thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị N 04 con gà mái, loại gà ri, có tổng trọng lượng 08kg; Trộm cắp nhà anh Phạm Sỹ H 06 con gà lai chọi, có tổng trọng lượng 10kg; Trộm cắp nhà ông Mai Song H 04 con gà lai chọi, có tổng trọng lượng là 06kg, 03 con gà lai Đông Tảo, có tổng trọng lượng 4,5kg và trộm cắp nhà bà Nguyễn Thị M 16 con gà loại gà lai Đông Tảo, có tổng trọng lượng là 11kg. Tất cả số gà trộm cắp được C và L đều mang đến bán cho chị Mạch Thị T được số tiền 2.655.000đ. Tổng giá trị tài sản 33 con gà được định giá có giá trị là: 3.475.000đ (Ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của hai bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn C và Vương Quốc L có đủ các dấu hiệu

cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

- **Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng:** Hiện nay trên địa bàn huyện T, tình trạng trộm cắp tài sản ngày một tăng và có diễn biến phức tạp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự an ninh trên địa bàn, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ. Vì vậy, cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án nay hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng sự đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự phân công vai trò chặt chẽ. Do đó Viện kiểm sát không truy tố hai bị cáo theo điểm a khoản 2 điều 138 BLHS năm 1999 là hoàn toàn chính xác. Nhưng khi lượng hình cần phải phân tích vai trò của từng bị cáo.

Đối với bị cáo C là người đã thực hiện tích cực hơn bị cáo L. Do đó bị cáo C có vai trò cao hơn bị cáo L và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo L.

- **Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:**

+ **Đối với Lê Văn C:** Tiền án, tiền sự không, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và có nhân thân xấu, năm 2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục theo quyết định số 3279 ngày 10/10/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về hành vi trộm cắp tài sản và là đối tượng. Công an xã H đã có văn bản đề nghị cách ly Lê Văn C ra khỏi cộng đồng một thời gian. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

+ **Đối với Vương Quốc L:** Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Ngày 27/6/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh để quản lý, chữa bệnh, giáo dục và lao động; Ngày 16/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, khi lượng hình cũng cần phải xem xét về nhân thân để tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Đối với Mạch Thị T,** khi mua số gà trên không biết về nguồn gốc do trộm cắp mà có. Vì vậy, hành vi của Chị T không cấu thành tội phạm.

- **Về tổng hợp hình phạt:** Vương Quốc L bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 149/2017/HSST ngày 16/11/2017. Hiện nay bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 51 để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- **Xét về phần hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

- **Xét về vật chứng và dân sự của vụ án:**

+ Cơ quan CSĐT đã trả lại 04 con gà ri cho chị N. Chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

+ Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh H 03 con gà lai chọi, còn lại 03 con chị T đã bán cho khách hàng không quen biết nên không thu giữ được. Anh H không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường. Do đó HĐXX miễn xét.

+ Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà M. Bà M 16 con gà lai Đông Tảo, bà M không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó HĐXX miễn xét.

+ 04 con gà lai chọi, 03 con gà Đông Tảo là tài sản hợp pháp của ông Mai Song H. Chị T đã bán cho khách hàng không quen biết nên không thu giữ được để trả lại cho ông Hào. Tuy nhiên ông Hào không có yêu cầu bồi thường. Do đó HĐXX miễn xét.

+ Chị T sau khi tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số gà còn lại đã mua của C và L, để cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại. Chị T không yêu cầu C và L phải trả lại số tiền thiệt hại cho chị T. Do đó HĐXX miễn xét.

+ Đối với số tiền 2.655.000đ là tiền mà Chị T mua gà của các bị cáo. Lẽ ra phải buộc hai bị cáo phải bồi thường cho Chị T và những người bị hại. Nhưng Chị T và những người bị hại không yêu cầu hai bị cáo bồi thường. Đây là số tiền hai bị cáo có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó cần phải áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS năm 1999 và điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015 truy thu của các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước, mỗi bị cáo phải chịu một nửa số tiền trên.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36H4-9086, màu sơn đỏ, nhãn hiệu: SYM, loại xe Motostar mà C và L dùng để đi trộm cắp là tài sản hợp pháp của ông Vương Quốc T (bố của bị cáo L). Khi L mượn xe thì ông T không biết L dùng vào việc gì. Vì vậy Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông T là hoàn toàn chính xác.

- **Xét về án phí:** Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 BLHS đối với Lê Văn C.

- **Tuyên bố:** Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Lê Văn C 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 03/11/2017.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; điểm a khoản 1 Điều 50; khoản 1 Điều 51 và Điều 33 BLHS.

- **Tuyên bố:** Vương Quốc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Vương Quốc L 09 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 27 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2017.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 41 BLHS năm 1999 và điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015.

Truy thu của bị cáo C và bị cáo L mỗi bị cáo là 1.327.500đ (Một triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Án phí: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bắc